



# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤ SINH VIÊN SĨ QUAN  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



67

**QUỐC HẬN 30/04  
28 NĂM NHÌN LẠI**



# ĐA HIỆU

**Số 67**

*Phát hành 4/2003*

*Cựu SVSQ/K19 NGUYỄN NHỎ  
Chủ Nhiệm*

*Cựu SVSQ/K19 ĐOÀN PHƯƠNG HẢI  
Chủ bút*

*Cựu SVSQ/K25 NGUYỄN XUÂN THẮNG  
Trị Sự*

*Cựu SVSQ/K28 NGUYỄN THANH SANG  
Tổng Phát hành*

*Hình Bìa: Cựu SVSQ/K29 Lê Đình Trí*

*Hộp thư tòa soạn:  
Đa Hiệu*

*P.O.Box 360829  
Milpitas , Ca 95036  
Tel: (408) 476 1415*

*Tưởng niệm  
28 năm  
quê hương  
đắm chìm  
trong ngục tù  
Cộng Sản*

*Email: [dahieu1515@yahoo.com](mailto:dahieu1515@yahoo.com)  
<http://www.vobi-vietnam.org>*

## MỤC LỤC ĐA HIỆU 67

<i>Lá thư Chủ nhiệm</i> .....	6
<i>Nhân ngày 30/4 – Hà Nhân</i> .....	8
<i>Dự luật treo cờ VNCH tại Hạ Viên Tiểu bang Virginia</i> .....	20
<i>Thư gửi Dân biểu Bob Hull – GS Nguyễn Văn Canh</i> .....	27
<i>Quốc hận ca – Thơ – Hà Ly Mạc</i> .....	31
<i>Chuyển hóa dân chủ cho Việt Nam - NBC - K13</i> .....	33
<i>Yêu và hận nước Mỹ – GS Lâm Lễ Trinh</i> .....	41
<i>28 năm sau thử nhìn lại và nghĩ gì về cuộc di tản của TVBQGVN – Trần Hữu Hiền K18</i> .....	50
<i>Mơ thấy Saigon – Thơ – Ngô Minh Hằng</i> .....	62
<i>Một lời cảm ơn rất muộn – Phạm Hậu K12</i> .....	64
<i>Bài thơ tháng tư – Thơ – Võ Văn Lê K25</i> .....	89
<i>Những ngày tháng sau cùng của:</i>	
<i>TDĐTQLC/ Trâu điền – Kiều Công Cự K22</i> .....	91
<i>Hồi Tưởng – Thơ – Nguyễn Trần</i> .....	125
<i>Anh Dũng Bất khuất – Tư Cao Nguyên</i> .....	127
<i>Hy sinh – Ngọc Khắc 29B</i> .....	149
<i>Sắt Sơn – Thơ – Diệu Minh 14B</i> .....	157
<i>Vọng – Thơ – Văn Hà 16B</i> .....	59
<i>Em Hanoi – Phiếm – Kathy Trần</i> .....	160
<i>Một thoáng tâm tư – Thơ – Ngọc Trâm 19B</i> .....	176
<i>Vết sẹo dài theo năm tháng – Áu Tím 26B</i> .....	178
<i>Huyền thoại về loài vịt – Thành Văn</i> .....	192
<i>Em là con dốc mỗi – Trần Như Xuyên K21</i> .....	207
<i>Đầu tư giáo dục học đường – Cao Chánh Cương K15</i> .....	208
<i>Quyền lực lãnh đạo ... – Lý Cà Sa</i> .....	214
<i>Vá cờ – Kịch – Lê Viết Đắc K22</i> .....	218
<i>Như vẫn còn đó – Huỳnh Văn Phú K19</i> .....	221
<i>Kiến thức tổng quát –DzienHong biên tập</i> .....	230
<i>Hoài niệm tháng Tư – Thơ – Ngọc Thủy</i> .....	238
<i>Bài thơ 30/4 – Lê Anh 27</i> .....	239

## SINH HOẠT VỖ BỊ

<i>Thông cáo Đại Hội Võ Bị Âu Châu 2003</i> .....	242
<i>Kế hoạch thứ 2 của BCHTH/TVBQGVN</i>	
<i>Kế hoạch phân Vùng</i> .....	253
<i>Thành phần BCH/TH</i> .....	254

<i>Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN – CANADA</i> .....	257
<i>Thành lập Đoàn Phụ Nữ Lâm Viên Canada</i> .....	258
<i>Liên Hội Canada họp mặt mừng Xuân</i> .....	259
<i>Thông báo Đại Hội Khóa 15 tháng 7 năm 2003</i> .....	261
<i>Thông báo Đại Hội Khóa 19 tháng 7 năm 2003</i> .....	262
<i>Tường trình ngày Đại Hội K18 tại Houston ngày 29/11/2002</i> .....	263
<i>Họp mặt Mừng Xuân của Hội Võ Bị PA và vùng phụ cận</i> .....	271
<i>Họp mặt Mừng Xuân Quý Mùi của Hội VB Nam California</i> .....	277
<i>Họp mặt Mừng Xuân Quý Mùi của Hội VB/Washington tại Seattle</i> .....	280
<i>Sinh hoạt của Hội Võ Bị Massachusetts và New Hampshire</i> .....	287
<i>Họp mặt Mừng Xuân của Hội VB/Connecticut</i> .....	289

## **THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU**

<i>Thư ngỏ của TDT/TĐTTNDH</i> .....	292
<i>Thông Báo của TĐTTNDH</i> .....	294
<i>Vietnamese American youth leadership conference</i> .....	295
<i>Chuẩn bị đào tạo những vị lãnh đạo tương lai</i> .....	296
<i>Những vui buồn bên lễ cuộc vận động cho HB2829</i> .....	298
<i>Sinh Hoạt của TĐTTNDH</i> .....	301
<i>Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu – Nhạc và lời - Phiếu Bông K13</i> .....	312
<i>Trong tim ta màu cờ Tổ Quốc – Thơ – Thùy Châu</i> .....	313
<i>Lòng độ lượng từ hải ngoại</i> .....	314
<i>Overseas Bounty</i> .....	317
<i>Lớp Việt ngữ tại UCLA – Nguyễn thị Hoàng Anh K1/C</i> .....	319
<i>Ăn trưa với người chết – Quý Thảo K17/C</i> .....	326
<b>THÔNG CÁO ĐA HIỆU 68333</b>	
<i>Thư Tín Đa Hiệu – Xuân Hương</i> .....	335
<i>Quý Ban Chấp Hành Tổng Hội</i> .....	346
<i>Danh sách CSVSQ và Thân hữu ủng hộ Đa Hiệu 67</i> .....	347
<i>Tin Vui – Tin Buồn</i>	
<i>Tôn chỉ Đa Hiệu</i>	



## *Lá Thư Chủ Nhiệm*

---

*Lá Thư Chủ Nhiệm*

*Kính thưa Quý Huynh Đệ  
Quý Phu Nhân  
Cùng Các Cháu*

*Ngày 29 tháng 1 năm 2003, Hạ Viện Virginia thông qua dự luật HB2829, cho phép Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ được treo tại các trường Trung Tiểu Học, Đại Học Cộng Đồng thuộc tiểu bang Virginia.*

*Ngày 19 tháng 2 năm 2003, Hội Đồng Thành Phố Westminster thuộc tiểu bang California đã biểu quyết Luật 3750 chính thức cho phép Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ tung bay trong thành phố.*

*Tiếp đến, ngày 11 tháng 3 năm 2003 Hội Đồng Thành Phố Garden Grove, California cũng đã biểu quyết luật chọn Quốc Kỳ VNCN làm biểu tượng duy nhất của Cộng Đồng Người Việt tại thành phố này.*

*Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ vẫn hiên ngang và anh dũng tung bay. Ở bất cứ nơi nào có Người Việt Nam Tị Nạn CS, thì ở đó có Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ.*

*Không phải cho đến bây giờ, chúng ta mới đấu tranh cho Quê Hương- Dân Tộc và tôn vinh Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa, mà ngay sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, khi bọn CS đưa lá cờ máu treo ở các trường học Miền Nam, thì tại Tây Ninh, một cô giáo trẻ đã hiên ngang viết lên bảng đen trước mắt bọn CS:*

**“Vinh quang thay cờ Vàng Ba Sọc Đỏ**

**“Nhục nhã thay cờ đỏ ngôi sao vàng”**

Vâng “Vinh quang thay Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ” là khởi điểm của một giai đoạn mới:

Giai đoạn mà Vị Đại Anh Hùng Dân Tộc Nguyễn Trãi đã viết trong Bình Ngô Đại Cáo:

“Dem đại nghĩa để thắng hung tàn

“Lấy chí nhân mà thay cường bạo”

Giai đoạn của sự sụp đổ chế độ CS, từ Bác Tường Bá Linh, đến Liên Xô qua Đông Âu và không sớm thì muộn chế độ CSVN cũng cùng chung số phận “nhục nhã thay cờ đỏ ngôi sao vàng”

Giai đoạn của Nhân Quyền cho Nhân Dân Việt Nam.

Tiếp nối ý chí bất khuất của Cô Giáo Trẻ Tây Ninh, chúng ta sẽ hướng dẫn và chuẩn bị cho Thế Hệ Trẻ một hành trang. Đó là hành trang ý thức về Tự Do - Dân Chủ - Nhân Quyền. Khi nào ý thức này được khắc sâu vào tiềm thức của giới trẻ, thì cũng là lúc Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ sẽ mãi mãi được vinh danh:

Vinh danh cho Tự Do.

Vinh danh cho Quê Hương – Dân Tộc VN.

Vinh danh cho thế hệ Cha Ông và những người bạn Đồng Minh đã hy sinh xương máu cho đất nước VN.

30 tháng 4 không phải là ngày chúng ta ngồi bó gối khoanh tay nhìn về quá khứ.

30 tháng 4 là ngày mà thế hệ cha ông và thế hệ trẻ phải sát cánh bên nhau, cùng chung sức đấu tranh cho nhân dân VN được hưởng Tự Do và cơm no áo ấm.

30 tháng 4 phải là ngày mà hàng vạn cánh tay giơ lên, quyết chiến đấu cho Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ không những tung bay trên đất nước chúng ta đang sống, mà còn phải tung bay trên khắp mọi nẻo đường đất nước VN thân yêu của chúng ta.

Trân trọng kính chào Quý Vị.

CSVSQ Nguyễn Nho K19

Tổng Hội Trưởng

*NHÂN  
NGÀY  
30  
THÁNG  
4*



*Hà Nhân*

**H**àng năm từ 1976 đến nay, mỗi khi đến ngày 30 tháng 4, người Việt Nam chúng ta đều không khỏi nhớ đến biến cố bi thảm nhất trong lịch sử hơn 4.000 năm của dân tộc mình. Chiến thắng của CSVN và thất bại của VNCH có ảnh hưởng và gây xúc động khá mạnh trên thế giới, nên cũng là biến cố lớn hạng nhất nhì trong lịch sử loài người.

Sau 28 năm mất nước vào tay VC nay suy tưởng lại đoạn đường đã đi qua cho đến trưa ngày 30/4/1975 hẳn nhiều người vẫn còn cảm thấy ngậm ngùi ray rứt.

Nói về Chiến Tranh Việt Nam thì đã có hàng trăm ngàn trang giấy mà vẫn chưa hết chuyện. Bài viết này vì thế, chỉ ôn lại một cách tổng quát một số điểm nổi bật đáng ghi nhớ và xét ra có tính cách chủ yếu liên quan đến việc miền Nam bị thôn tính. Điều cần nói đầu tiên là khung cảnh thế giới hồi ấy.

Vào cuối thập niên 1950 sang đầu thập niên 1960, phong trào tranh đấu của các nước thuộc địa lên cao nhưng lại bị Liên Xô và Trung Cộng lôi kéo, yểm trợ để tìm cách liên minh với các nước bị trị nhằm chống Mỹ và các nước bạn của Mỹ. Khối Cộng Sản thành công phần nào đáng kể trong chính sách tuyên truyền bài Mỹ và thời kỳ 1955 đến 1965 là lúc chủ nghĩa Cộng Sản đang trên đường đi lên cao điểm trong khi Mỹ chủ quan, tiếp tục

ủng hộ nhiều chế độ độc tài nhược tiểu, ý sức mạnh tiền bạc.

Cùng lúc ấy, phong trào cổ vũ lối sống tự do cực đoan của thanh thiếu niên Mỹ muốn gạt bỏ những ràng buộc của xã hội, chống quyền lực chính trị truyền thống và chống nạn kỳ thị chủng tộc. Phong trào này tiếp tay với phong trào chống Mỹ ở bên ngoài, mượn Chiến Tranh Việt Nam làm đề tài và lý do cụ thể đánh phá Hoa Kỳ. Có thể nói VNCH là nạn nhân, gánh chịu những hậu quả trực tiếp của cả hai phong trào này. Giả như cuộc chiến xảy ra ở một nước nào khác hồi đó, thì nước ấy cũng chịu chung số phận như Miền Nam Việt Nam.

Đó là hoàn cảnh khách quan. Còn như nói về nguyên do chủ quan đưa đến bại trận, phe ta có những lỗi lầm căn bản dù mục tiêu của chúng ta chính đáng.

Trước hết, Mỹ và VNCH không đánh giá đúng sức mạnh của mặt trận tuyên truyền và vận động dư luận, không coi đó là mặt trận chủ yếu mà chỉ dành ưu tiên cho mặt trận quân sự, gần như cho rằng chiến thắng quân sự sẽ giải quyết mọi việc. Những nỗ lực đáng kể trong chương trình bình định phát triển, xây dựng nông thôn, cải cách giáo dục, y tế, nông nghiệp do Mỹ viện trợ từ năm 1961 có kết quả đáng kể. Nhưng các thành quả ấy không được khai thác phối hợp đúng mức nên bị lãng phí khá nhiều. Hơn thế nữa, không có sách lược phổ biến cổ vũ các nỗ lực cao quý này nên quần chúng nhân dân không được biết rõ, mà còn bị VC phản tuyên truyền. Cũng giống như nhà kinh doanh, phẩm chất tốt nhưng phổ biến, quảng cáo dở nên sản phẩm chịu ế ẩm là chuyện không tránh khỏi.

Ở bên ngoài Việt Nam lúc ấy, hầu hết giới học giả, các nhà bình luận và giới truyền thông Tây Phương nhất là ở Hoa Kỳ, nhìn Chiến Tranh Việt Nam qua những định kiến, những lăng kính có mâu sắc chính trị chống Mỹ vì thành kiến, bất chấp lẽ phải trái. Hoàn cảnh khách quan nói trên là một yếu tố cấu thành mũi nhọn phản chiến thiên tả khá mạnh.

Hoa Kỳ có vẻ không cho rằng mũi nhọn này nguy hiểm nhưng thực tế cho thấy nó mạnh hơn súng đạn, hơn cả bom CBU-55, B- 52... Các cuộc tấn công thông tin và tuyên truyền



nhắm thẳng vào Washington D.C. và Sài Gòn do cả khối Cộng Sản quốc tế yểm trợ cho CSVN. Với chi phí có đến hàng trăm triệu Mỹ Kim mỗi năm, tài liệu tuyên truyền của khối Cộng về cuộc chiến ở Việt Nam lan tràn khắp nơi nhất là vào nước Mỹ. Ở phía bên này, ngân sách của cơ quan thông tin Mỹ chỉ ở số hàng triệu MK. Ngân sách thông tin quốc ngoại của VNCH còn eo uột hơn nhiều (23 triệu tiền VNCH vào năm 1969).

Những tin tức sai lạc, chỉ có một nửa sự thật chủ ý bôi nhọ chính phủ Hoa Kỳ và VNCH gần như chiếm lĩnh thời lượng truyền thông chính trị Tây Phương. Thật là tai họa cho VNCH khi gần như không mấy ai ở các nước tự do được biết về chính nghĩa của chúng ta, lại càng không biết gì về cuộc chiến đấu anh dũng của người chiến binh VNCH.

Những tin tức chống VNCH, ủng hộ VC ra vào Việt Nam tự do được đăng tải một cách nghiêm nhiên khiến dân chúng trong nước ta kể cả giới trí thức dễ “ngộ độc.” Lời nói thật của chính quyền VNCH không được tin tưởng nhưng lời phát biểu lếu láo vô trách nhiệm của một chính khách đần độn nhất ở Hoa Thịnh Đốn lại được nhiều người Việt đón nhận như chân lý.

Lớp người phản chiến không đủ sức để nhận thấy những sự thật của tình hình ở Việt Nam. Một thí dụ: Họ không hề biết rằng ngay sau khi cuộc Tổng Công Kích Tết Mậu Thân nổ ra dẫn đến thất bại nặng nề cho VC, không hề có “nhân dân vùng dậy chống Mỹ Ngụy,” nhưng số tân binh tình nguyện vào các đơn vị tác chiến VNCH tăng vọt gấp nhiều lần. Khí thế chiến đấu lên thật cao. Thế mà sang năm 1970, âm vang các cuộc biểu tình phản chiến lớn rộng ở Mỹ gây tác động tai hại thấy rõ đối với tinh thần binh sĩ. Ta thắng ở Huế nhưng thua ở đường phố Hoa Thịnh Đốn, Nữ Ước, Chicago, Cựu Kim Sơn...

Nói cho đúng hơn, phía VNCH và Mỹ đã có nhiều nỗ lực trong cuộc chiến tranh bằng chính trị và tâm lý. Tuy nhiên những nỗ lực này không được các cấp lãnh đạo chỉ huy coi là quan trọng. Nhiều vị chỉ huy chỉ coi đó như phương tiện tuyên truyền xuyên, thậm chí còn coi như công việc hiếu hỷ, giải trí. Về mặt vận động quốc tế cũng vậy, hầu như chính phủ VNCH không

có kế hoạch đáng kể nào để gây cảm tình với báo chí nước ngoài, dù đối với số phái viên của họ có mặt ở Việt Nam.

Phương tiện nghèo nàn mà ý chí và ưu tiên nỗ lực của cấp lãnh đạo không đặt đúng chỗ, chỉ coi chiến thắng quân sự thuần túy là chính thì thua kém về mặt tuyên truyền vận động là điều dĩ nhiên.

Về yếu tố quân sự, quân đội ta được tổ chức theo khuôn mẫu chính quy để đương đầu với một cuộc chiến tranh trận địa quy ước. Các đơn vị thuộc mọi quân binh chủng không thể đối phó hữu hiệu với du kích VC. Quân đội nào phải đối phó với chiến tranh du kích cũng mắc kẹt như thế kể cả quân Liên Xô ở A Phú Hãn hay quân CSVN ở Cam Bốt thời kỳ 1979-89.



Nghĩa Quân và Địa Phương Quân là lực lượng chính chống du kích thường bị cứng nhắc không chịu phân tán, có thói quen co cụm tập trung ở cấp trung đội trở lên, ngại hành quân cấp tiểu đội nên đã bỏ trống các vùng nông thôn bị du kích làm ung thối. Ai cũng biết phòng thủ diện địa bằng những đơn vị nhỏ dàn mỏng đã đạt được kết quả xuất sắc, nhưng rất khó điều động và kiểm soát. Các đại đơn vị không thể ứng dụng chiến thuật này. Chỉ có các đơn vị nghĩa quân và địa phương quân mới có khả năng áp dụng chiến thuật phân tán rộng để chống du kích.

Một đặc điểm về đường lối tiến hành chiến tranh là phía VNCH và Mỹ dựa quá nhiều vào hỏa lực và quân cụ tối tân đã nâng cao chiến phí một cách quá đáng. Cuộc oanh tạc Miền Bắc rất tốn kém trong khi số tài sản nghèo nàn của Bắc Việt (1.100 nhà máy lớn nhỏ kể cả những xí nghiệp có 10 hay 20 công nhân, trừ dăm ba nhà máy lớn và năm sáu cây cầu quan trọng), không đáng giá với số phi cơ đắt tiền bị bắn hạ (8.588

chiếc đũa loại khắp Việt Nam). Đối lại hỏa lực của Mỹ và VNCH, các lãnh tụ VC áp dụng chính sách quân sự liều lĩnh cùi không sợ lỗ, coi rẻ mạng sống, sẵn sàng hi sinh tất cả thanh niên Miền Bắc để bảo vệ quyền lực của đảng CS Việt Nam.

Tại Miền Nam, phe ta hay lạm dụng hỏa lực. Tâm lý chung của người cầm quân là không muốn thấy binh sĩ của mình thương vong, nóng lòng giải quyết chiến trường, lúc nguy cấp dễ hành động mạnh tay nếu không có những quy định cứng rắn của cấp tổng tư lệnh. Ai từng đụng trận với VC đều có thể hiểu được khuynh hướng tâm lý này. Hỏa lực mạnh dễ gây ra thương vong nặng nề cho thường dân khiến nạn nhân vô tội không khỏi oán hận phe ta và VC lúc nào cũng tận lực khai thác những oán hận ấy.

Rất hiếm người ngoại quốc hiểu được vấn đề mấu chốt nhất trong chiến tranh khiến phe ta không thắng được VC. Phe VC có hai thứ vũ khí mà phe VNCH không dám sử dụng, hoặc có dùng thì cũng lẻ tẻ có tính cách cá nhân hay cục bộ và không mạnh tay và không do chính sách cố ý của trung ương. Đó là mìn dân bằng *tuyên truyền* bịa đặt và duy trì quyền lực bằng *khủng bố*.

Vũ khí thứ nhất đã nói ở phần trên, có quy mô toàn cầu được khối Cộng Sản quốc tế yểm trợ. Trong nước, VC sử dụng mọi mảnh lối, dựng đứng những chuyện ly kỳ, lạ tai để vu cáo phe ta và tâng bốc phe chúng. Dân chúng xa thành thị kém hiểu biết, không rõ tin tức bên ngoài, nghe những sự việc ly kỳ thường dễ tin, và lần sau khi chuyện bố láo này vừa phai mờ thì lại có những chuyện bố láo mới được phổ biến. VC thành công trong việc gây căm thù, là đã làm cho dân chúng ở hậu phương của chúng lầm tin rằng lính Mỹ và VNCH đi đến đâu cũng tàn sát, hãm hiếp bừa bãi như lính Pháp trước năm 1954.

Ngành thông tin tuyên truyền của VNCH đã yếu về phương tiện lại càng yếu hơn trong hành động. Bộ Thông Tin và Tổng Cục CTCT cũng lắm khi thổi phồng thắng lợi, ngụy biện dấu điểm che chở các sai lầm, thất bại của phía mình nhưng không ai có đủ can đảm để nói dóc ngang ngược như VC.

Suốt 20 năm chiến tranh, hai tờ báo lớn của Hà Nội (Nhân Dân và Quân Đội Nhân Dân) cùng các đài phát thanh không hề nói về tổn thất dù là 1 người của phe họ trong các bản tin chiến sự. Nhưng nếu cộng chung tổn thất của VNCH do họ loan tin thì trong 20 năm chiến tranh, QLVNCH bị mất khoảng trên 3 triệu binh sĩ tử trận. Điều tức cười là theo như Mỹ thống kê thì có **900 ngàn** bộ đội CSVN thiệt mạng, nhưng theo Hà Nội xác nhận năm 1997, họ mất **1,4 triệu** trong chiến tranh 1955-75.

Vũ khí thứ hai của VC là chính sách khủng bố có hệ thống và quy luật. Khi chiến tranh tái phát năm 1955, VC thi hành chính sách hăm dọa, trừng phạt rất tàn nhẫn để kiểm soát nguồn nhân lực và gom góp thực phẩm, tài chánh, tin tức và truyền đạt thông tin khuynh đảo. Không có hệ thống “tự quản” này, bộ đội chính quy VC không thể nhúc nhích hoặc tồn tại ở Miền Nam.

Tại nhiều vùng, bán đồ ăn, gà heo cho binh sĩ VNCH có thể bị chặt cụt một ngón tay; cung cấp tin tức tình báo cho chính quyền và quân đội là bị tử hình. Không đi biểu tình hay phá hoại cần đường, trường học, bệnh xá có thể bị đưa vào mật khu gần nhất “cải tạo” 3 đến 6 tháng hoặc lâu hơn. Nói chuyện với binh sĩ VNCH có thể bị VC phạt giam nhiều ngày. Theo thống kê của CIA, từ 1957 đến 1973, có 36.725 thường dân Việt Nam bị ám sát, tàn sát tập thể (như hồi Tết 68), và có 58.499 người bị bắt đi mất tích.

Tại nhiều tỉnh, nhất là những tỉnh giàu có, trong một năm số thuế VC thu được gần bằng hoặc nhiều hơn số thuế đóng cho chính quyền VNCH. Biết bao xe đò, xe Lam 3 bánh, rạp hát, cửa tiệm bị đánh bom, đánh mìn hay lựu đạn vì thiếu thuế cho VC. Ngành kinh tài của VC (đến nay cũng vậy) có quyền lực cao hơn ngành quân sự, tình báo, an ninh. Những kẻ phản bội gây nguy hại cho hệ thống kinh tài bị trừng phạt nặng tay hơn những kẻ tiết lộ tin tình báo quân sự.

Chống lại hạ tầng cơ sở của VC có Chiến Dịch Phụng Hoàng. Dù cho có một số lạm dụng, hành động bừa bãi hiếm hoi, chiến dịch đã có kết quả rất lớn. Đến năm 1972, số hạ tầng cơ sở VC trong vùng ta kiểm soát bị phá vỡ gần hết (95%).

Trên các chiến trường mùa Hè 1972, hậu tuyến rất yên tĩnh không còn bị du kích phá cầu đường như những năm trước. Tiếc rằng thắng lợi này không được khai thác đúng mức nên bị uổng phí. Đó là một chứng cứ cho thấy tài lãnh đạo của các lãnh tụ quân sự.

Ngoài ra cũng nhờ hệ thống đảng với uy quyền vua quan phong kiến mà VC huy động được hàng triệu dân công từ Miền Bắc phục vụ chiến trường (tải đạn, lương thực). Một sư đoàn VC nếu có khoảng 4 ngàn người chiến đấu thì được khoảng dăm ngàn dân công hỏa tuyến và trung tuyến yểm trợ không kể dân công hậu tuyến. Có thể nói quân đội và cảnh sát Miền Nam phải chống không những nửa triệu bộ đội CSVN mà còn phải chống hàng triệu đảng viên CS ở khắp nơi từ Bắc vào Nam.

Trong khi ấy Miền Nam không dám đánh xả láng hy sinh nền tảng kinh tế, giáo dục, đạo đức, văn hóa và nhân lực tối cần thiết cho nhu cầu bảo đảm sự an vui tối thiểu của xã hội. Thuế má ở Miền Nam không cao. Nông dân Miền Tây thường nói “chỉ bán rơm rạ cũng đủ tiền đóng thuế.” Cùng lúc ấy, thuế đủ loại chính danh và ngụy danh ở Bắc Việt chiếm trên 80% thu hoạch của nông dân.

Nói rộng hơn, thường dân Miền Nam không có con em trong quân ngũ đóng góp rất ít cho chiến tranh. Một số còn thông thả làm giàu nhờ chiến tranh là đằng khác.

Tuy trong hoàn cảnh khó khăn, phe VNCH cũng có những thành công đáng kể. Đó là chính sách Chiêu Hồi, Xây Dựng Nông Thôn và Chiến Dịch Phục hưng Hoàng. Tiếc rằng cấp lãnh đạo trung ương Việt Mỹ không khai thác được tối đa các thành quả quan trọng này khiến ta đã thua trong lúc đang thắng.

Cái giá mà VC bắt dân phải trả cho chiến thắng 30/4/75 quá cao. Mối hận thù khó nguôi, đất nước lạc hậu thua Thái Lan 30 năm (lời ông Võ Nguyên Giáp trong đại hội cựu chiến binh 2002), sự chia rẽ biết bao giờ mới xóa nhòa, còn đạo đức thì suy thoái cùng cực, các tệ nạn xã hội đang lan tràn sâu rộng. Những nhà cửa công và tư đồ xô, những nơi giải trí lờ lợt, mầu mè,

trào lưu ăn chơi trác táng thâu đêm không che giấu được những nổi bất bình mà các cuộc phản kháng của nông dân, của phong trào đòi dân chủ. Trào lưu cán bộ phản lĩnh là tiếng còi báo động cho những năm tháng cuối cùng của CSVN.

Rất nhiều người trong chúng ta và bên ngoài coi sự kiện chúng ta bại trận là điều khó tránh nổi vì những điều kiện và hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi trước một kẻ địch cuồng tín, tàn nhẫn và mưu mô hiểm độc nhất trong khối Cộng. Không thể phủ nhận tinh thần chiến đấu gan dạ của quân sĩ VNCH. Trong hoàn cảnh bất lợi như thế mà họ vẫn chiến đấu tới phút chót. Vậy thì trách nhiệm làm mất nước thuộc về ai?

Nước mất không vì riêng ai. Nhưng rõ ràng hàng ngũ lãnh đạo quân lực và chính quyền đã không làm tròn sứ mạng giữ dân và giữ nước. Vào những năm 1970 trở đi, tình trạng thối nát tham nhũng lan tràn khắp nơi trong hành chính và quân đội. Các chức vụ cấp tỉnh, quận, xã nhiều nơi được dùng làm phần thưởng cho thuộc hạ hoặc kẻ có tiền mua. Có những cuộc thương lượng mua bán này diễn ra công khai nơi đông người như câu lạc bộ, công sở... Sĩ khí bị khinh thường. Tư tưởng chủ bại lan tràn nhất là vào những năm sau cùng khi nhiều người nơm nớp lo sợ bị Mỹ bỏ rơi. Nhưng nghịch lý thay khi cùng lúc ấy có nhiều người khác ỷ lại vào sự trợ giúp của Mỹ, cho rằng Mỹ không dám bỏ rơi chúng ta.

Ngày nay tại hải ngoại, đã có nhiều phát biểu về cái hay đẹp của ta và xấu xa sai lầm của địch, nhưng chưa thấy có cuộc họp đông đảo nào để soát xét lại nguyên nhân chủ quan khiến chúng ta bại trận.

Một con số đông đảo chúng ta hầu như chỉ đổ lỗi cho Mỹ, làm như Miền Nam lọt vào tay VC hoàn toàn do Mỹ cố tình bỏ rơi, thậm chí còn tin rằng Mỹ bắt tay với Hà Nội để VC chiếm gọn VNCH.

Ngay từ khi ra đời bản Tuyên Ngôn Ngưng Bắn ở Lào 27 tháng 7 năm 1962 có Mỹ và VNCH ký kết, lập ra chính phủ liên hiệp ba phe tại Vạn Tượng, dư luận chủ bại đã lan rộng, cho rằng Mỹ sẽ rút ra khỏi Đông Dương.

Sau đó trong vụ Tết Mậu Thân, người ta thấy rõ VC không tấn công các cơ sở quân sự hay dân sự Mỹ – trừ Sứ Quán Mỹ – trong mấy ngày đầu của đợt 1. Cộng với những lời đồn đoán khắp nơi nói rằng quân đội Mỹ tiếp tế và chuyên chở VC vào đánh các thành phố, sự kiện này làm cho nhiều người nhiễm tư tưởng chủ bại, nhất là từ trận Mùa Hè Đỏ Lửa 1972. Kế đến Hiệp Định Paris 27/1/73 là ngọn đòn chí tử đánh vào thành trì tư tưởng cuối cùng của Miền Nam.

Nhưng ngày nay hồi tưởng lại, nhiều người khác không nghĩ như thế. Họ nhìn nhận rằng năm 1954, Mỹ vào Việt Nam vì nhu cầu an ninh phải viện trợ cho VNCH. Nếu nhờ đó mà VNCH đứng vững và hùng mạnh thì phòng tuyến Đông Nam Á bảo đảm an ninh cho phe Mỹ chống lại Trung Cộng. Nhưng trên thực tế, Mỹ chi ra quá nhiều với khoảng 190 tỷ Mỹ Kim, 58 ngàn sinh mạng của nước họ mà không thấy tương lai sáng sủa. Họ đã tự hỏi phải cấp viện gần 2 tỷ mỹ kim một năm cho Miền Nam đến bao giờ. Trong lúc đó phong trào phản chiến lên cao mỗi ngày tác động mạnh đến quốc hội Mỹ vốn thiếu kiên nhẫn khiến ngân sách viện trợ bị ngắt rồi bị cắt. So với Đại Hàn, phe ta thua xa về mặt “hiểu biết Mỹ.”

Chính chúng ta là những người yêu nước kiên trì nhưng đã không có sức mạnh tự chủ và tự tin. Nếu chúng ta có tinh thần chiến đấu như Nam Hàn hay Do Thái, chỉ cần nhờ vả Mỹ vừa phải – thí dụ dưới một tỷ MK mỗi năm – chắc chắn Mỹ không thể bỏ rơi chúng ta. Nhà giàu nào cũng keo kiệt và tính toán chi li. Khi sự hiện diện của Mỹ ở Đông Nam Á đã khiến Trung Cộng phải e dè đi đến Tuyên Bố Chung Thượng Hải với Nixon, mối lo Trung Cộng đã giảm hẳn. Vì nhu cầu chống Trung Cộng giảm thiểu, Mỹ không thể bỏ tiền cho một tương lai mù mờ bất định ở Nam Việt Nam.

Trong giai đoạn 1955 đến 1966, Hoa Kỳ chỉ viện trợ cho Miền Nam những súng ống, xe cộ cũ từ Thế Chiến II. Nhưng từ 1966, Hoa Kỳ đã nhín thêm chút xíu, có lẽ vì cho rằng vai trò chiến đấu chính đã do Mỹ đảm nhận, quân đội VNCH không cần có chiến cụ mới toàn diện. Thế nhưng từ sau Tết Mậu Thân song song với chương trình Việt Nam Hóa, Hoa Kỳ đã viện trợ

ồ ạt cho quân đội ta khá nhiều.

Tổng quát mà nói, Mỹ đã viện trợ một số quân dụng mà đáng kể nhất là trên 800 ngàn cây M-16, 3 thiết đoàn gồm hơn 100 chiến xa M-48, 5 tiểu đoàn pháo binh 175 mm, hơn 1.000 phi cơ vận tải và trực thăng, các phi đoàn A-37 và F-5E khiến về sức mạnh chiến cụ, QLVNCH đứng hàng thứ tư trên thế giới. Ngoài ra còn nhiều loại quân dụng kiểu mới như cơ giới công binh, xe vận tải đủ loại, máy truyền tin, trang bị quân y tối tân. Nhưng Mỹ vẫn dè sẻn đối với quân cụ đắt tiền. Phi đạn chống chiến xa TOW chỉ được viện trợ sau khi Liên Xô cung cấp cho CSBV hỏa tiễn mang tay chống chiến xa AT-7 và phòng không AT-3 năm 1972. Hoặc như họ không chuyển giao đại bác 8 inc. có khả năng chính xác cực cao.

Cần ghi nhận rằng vào thời gian này, Do Thái và Nam Hàn xin viện trợ chiến xa M-48 nhưng chưa được thỏa mãn. Các đơn vị Mỹ trong khối NATO, ở Nam Hàn và ở chính quốc cho đến năm 1973 chưa được võ trang súng M-16 và chưa biết đến xe thông dụng (Jeep) M-151A2 trong lúc Nghĩa Quân VNCH đã nhận M-16 và xe A-2 chạy đầy đường Việt Nam. Tuy thế, mấy năm cuối cùng chiến cụ tối tân bị hiểu cơ phận rời, cung suất đạn pháo và mìn Claymore giảm xuống có khi chỉ còn 5 trái một ngày, làm cho tiềm lực và tinh thần chiến đấu sút kém nặng nề.

Nói tóm lại, chính quyền Hoa Kỳ có trách nhiệm chính về thất bại ở Việt Nam vì họ đã sai lầm trong chính sách quân sự, chiến lược phòng ngự Nam Việt Nam, quá tin tưởng vào sức mạnh vật chất và cách thức giải quyết kiểu Mỹ. Hoa Kỳ đã thực sự chạy làng bỏ rơi Việt Nam không một hành động can thiệp dù rằng đã có lời hứa chính thức của Tổng Thống Mỹ. Nhưng trách nhiệm lớn nhất không phải của chính phủ Mỹ, mà là của giới lãnh đạo Việt Nam. Ít nhất mỗi bên phải chịu một nửa, hoặc có thể Việt 6 Mỹ 4.

Tục ngữ ta có câu “Tiên trách kỷ, hậu trách nhân,” (trách mình trước, trách người sau). Sĩ quan xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia là chiến sĩ tình nguyện, tự mình xin gánh “Trách Nhiệm” bảo vệ nhân dân và đất nước. Vì thế nói đến ngày 30



tháng 4, chúng ta cựu SVSQ hẳn vẫn mạnh dạn nhìn nhận trách nhiệm của mình.

Thế hệ “Trai Lâm Viên” đang đi vào tuổi già. Cựu SVSQ trẻ nhất cũng đã ngót 50. Một hiện tượng đáng mừng là thế hệ con em chúng ta vẫn còn có nhiều em ý thức trách nhiệm đối với đất tổ gốc gác. Trong các đoàn thể, tổ chức của cộng đồng người Việt hải ngoại đang có khuynh hướng chuyển giao cuộc tranh đấu cho thế hệ nối tiếp. Riêng tập thể cựu môn sinh trường Võ Bị Quốc Gia đã có lớp trẻ nối dõi tông đường là Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.

*Tuy tổ chức và hoạt động chưa đều khắp và vững vàng, nhưng các em ở vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn đã tạo được thành tích đáng ca ngợi trong việc đòi vị trí chính đáng cho mầu cờ quốc gia Việt Nam. Tiếp theo ngay sau hành động của các em, các thị xã Westminster và Garden Grove ra nghị quyết tôn vinh lá cờ vàng sọc đỏ, là biểu hiệu tiếp nối của ngọn gió đổi chiều thuận lợi cho chính nghĩa. Mấy năm gần đây đã có nhiều bài báo, ký sự, trang nhà Internet của giới viết lách và giới cựu chiến binh Mỹ lên tiếng cực lực ca ngợi và phục hồi danh dự cho VNCH trong đó phải kể đến vệc dựng tượng đài chiến sĩ Việt Mỹ ở Westminster. Ngọn gió này khơi dậy niềm tin rằng rồi đây lớp tuổi trẻ thế hệ sau sẽ gần gũi nhau hơn, không bị phân hóa như lớp cha chú, sẽ kết đoàn và đứng dậy mạnh mẽ hơn nữa.*

*Các bậc cha chú của các em có thể làm công việc dễ dàng nhất, đó là hỗ trợ các em thật tích cực. Và cùng với những lời khuyến khích, chỉ giáo, truyền thụ lý tưởng yêu nước, cũng cần cho các em thấy những lầm lẫn và sai trái của thế hệ cha chú đã góp phần đưa đến ngày 30 tháng 4 như thế nào để các thế hệ sau rút kinh nghiệm mà né tránh.*

Nhân ngày 30 tháng 4, có lẽ chúng ta đều có một vài nhận định chung về sự kiện mất nước.

- Giới sĩ phu Miền Nam có trách nhiệm lớn nhất. Các chính phủ Mỹ có trách nhiệm thứ nhì.
- Hoàn cảnh khách quan do trào lưu xã hội và vận hội thế

giới rất bất lợi cho phe chúng ta vào lúc ấy.

- Giới truyền thông Mỹ đã chứng tỏ sức mạnh của dư luận, mà lại là dư luận sai lạc, có thể hóa giải sức mạnh của bom đạn và của chân lý. Lần đầu tiên trong lịch sử, một chế độ hợp pháp bị đánh bại vì các chủ nhân kỹ nghệ truyền thông đứng về phía “kẻ xấu.” VNCH bị hy sinh để củng cố quyền tự do ngôn luận được tuyên xưng trong Hiến Pháp Mỹ. Cũng có thể nói giới truyền thông có nợ máu với ít nhất 58 ngàn tử sĩ Mỹ và 250 ngàn tử sĩ VNCH, món nợ không thể đòi và không thể trả. Giới truyền thông Mỹ là tập thể cần làm lễ tưởng niệm ngày 30 tháng 4 và ăn năn hối lỗi nhiều nhất.

- Ta thua nhưng để lại một Miền Nam tiến bộ và nền văn hóa nhân bản. CSVN thắng nhưng thụt lùi từ 20 đến 30 năm với nền văn hóa và đạo đức suy đồi. Chiến thắng của CSVN to lớn nhưng chỉ có giá trị tương tự nhưng nhỏ bé hơn so với cuộc chinh phục Hoa Lục và Âu Châu của đoàn kỵ binh Mông Cổ man rợ. Các đoàn quân Mông Cổ bị nền văn hóa của kẻ bại trận đồng hóa và Đế Quốc Mông Cổ tan rã vì đã chiến thắng.

- Và sau hết, biến cố ngày 30/4/75 không phải là trận đánh cuối cùng.

